

Bản án số: 84/2022/HS-PT

Ngày: 29/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các thẩm phán: ông Võ Bá Lưu và Ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2022/HSPT ngày 09/5/2022 đối với các bị cáo Triệu Thị Đ và Lưu Thị H, do có kháng cáo của các bị cáo này đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 06 tháng 04 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Triệu Thị Đ, sinh ngày 15/9/1978 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; con ông Triệu Năng Đ (Chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958; Chồng: Ngô Mạnh H, sinh năm 1974; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2021 đến 09/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Lưu Thị H, sinh ngày 25/5/1975 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; con ông Lưu Văn Nh (Chết) và bà Cao Thị H, sinh năm 1932; Chồng con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2021 đến 09/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 30/6/2021, lực lượng Công an huyện Bồ Trạch phát hiện bắt quả tang tại 6 phòng nghỉ ở tầng 2 của cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, karaoke Sao Biển thuộc thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình do Triệu Thị Đ quản lý đang chứa 06 đôi nam-nữ thực hiện hành vi mua bán dâm.

Quá trình điều tra xác định, vào khoảng đầu tháng 3/2020, Triệu Thị Đ mượn tên của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị D để đăng ký kinh doanh dịch vụ lưu trú, Karaoke có biển hiệu Sao Biển, địa chỉ đăng ký tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi được cấp phép kinh doanh, bà Nguyễn Thị D không tham gia quản lý mà giao lại cho Đ toàn quyền điều hành hoạt động của cơ sở. Đến tháng 11/2021, Đ thuê bà Lưu Thị H để cùng tham gia quản lý, điều hành công việc tại cơ sở với mức lương thỏa thuận 6.000.000đ/tháng. Công việc cụ thể của Lưu Thị H là nấu ăn, dọn dẹp và đứng ra giao dịch, thu tiền, bố trí khách đến hát karaoke và mua dâm khi Đ đi vắng. Để tổ chức hoạt động phục vụ khách hát karaoke và bán dâm, Đ thỏa thuận với Cao Thị H, Hồ Thị Qu, Hồ Thị Ch, Hồ Thị K, Hồ Thị T, Hồ Thị Th vào làm nhân viên phục vụ khách đến hát karaoke và mua dâm. Nhân viên phục vụ không được trả lương, nhưng việc ăn, ở tại cơ sở do Đ chịu chi phí và được hưởng thu nhập từ tiền “bo” của khách và tiền phân chia với Đ theo tỷ lệ đã thỏa thuận như sau: Tiền phục vụ khách hát 120.000 đồng/01 giờ/01 nhân viên, số tiền này nhân viên trực tiếp phục vụ được hưởng toàn bộ; tiền bán dâm “đi nhanh” (quan hệ tình dục một lần) 250.000 đồng/01 lần/01 người, nhân viên trực tiếp phục vụ được hưởng 150.000 đồng, còn lại Đ được hưởng 100.000 đồng; tiền bán dâm qua đêm 700.000 đồng/01 lần/01 người, nhân viên trực tiếp phục vụ được hưởng từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng, còn lại Đ được hưởng.

Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2021, Nguyễn Văn H và Phan Huy L đến cơ sở Sao Biển để hát karaoke. Đến khoảng 21 giờ, H ra hỏi Triệu Thị Đ có nhân viên “đi nhanh” không? Đ trả lời có rồi dẫn H lên tầng 2 và bố trí Hồ Thị Th trực tiếp bán dâm cho H (chưa thu tiền). Một lúc sau, Nguyễn Văn N và Nguyễn Ngọc T đến cơ sở Sao Biển để mua dâm thì gặp Lưu Thị H, T và H trao đổi thống nhất giá rồi T đưa 500.000 đồng để mua dâm cho 2 người. H bố trí Hồ Thị Ch trực tiếp bán dâm cho Nguyễn Văn N, Hồ Thị K bán dâm cho Nguyễn Ngọc T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Phạm Văn B, Trần Tiến Đ, Hồ Quang T và Hồ Nhật Th đến mua dâm thì gặp H, T trực tiếp đứng ra trao đổi thống nhất mua dâm cho 4 người với giá 1.000.000 đồng. Trong lúc H bố trí nhân viên bán dâm cho khách thì có nhân viên không đồng ý, lúc này Đ đang đứng ở ngoài sân nên H nói vọng ra sân với Đ “Đ ơi, có khách mà mấy đứa nhân viên không đi”. Đ nói vọng lại vào nhà “Bây ơi có khách tề”. Sau đó H dẫn B, Đ, T, Th lên tầng 2 và bố trí Cao Thị H trực tiếp bán dâm cho B, Hồ Thị Qu trực tiếp bán dâm cho Đ, Hồ Thị T trực tiếp bán dâm cho T, riêng Đ có việc nên bỏ về. Đến khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 30/6/2021 lực lượng Công an huyện Bồ Trạch kiểm tra, phát

hiện tại 6 phòng nghỉ ở tầng 2 của Cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú Sao Biển đang chứa 06 đôi Nam-Nữ thực hiện hành vi mua bán dâm.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSBT ngày 05 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố bị cáo Triệu Thị Đ và Lưu Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Triệu Thị Đ và bị cáo Lưu Thị H phạm tội tội “Chứa mại dâm”;

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s, u khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị Đ 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/7/2021 đến ngày 09/7/2021.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thị H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/7/2021 đến ngày 09/7/2021.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 15/4/2022, các bị cáo Triệu Thị Đ và bị cáo Lưu Thị H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Triệu Thị Đ và Lưu Thị H khai nhận hành vi phạm tội như xét xử án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, giảm mỗi bị cáo từ 9 đến 10 tháng tù vì các bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi chứa mại dâm như án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch xét xử các bị cáo về tội Chứa mại dâm theo điểm c, d khoản 2 Điều 327 BLHS là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Triệu Thị Đ quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp công an xã Xuân Trạch phục kích bắt quả tang đối tượng Lê Quyết Thắng tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi phạm tội đã có nhiều hoạt động tích cực góp phần phòng chống covid 19. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, u khoản 1 khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng. Tuy

nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo có nộp thêm các giấy tờ, chứng cứ sau: Giấy ghi nhận tấm lòng vàng ủng hộ phòng chống Covid 19; đơn có xác nhận của chính quyền trong thời gian thay đổi biện pháp ngăn chặn không vi phạm pháp luật; giấy chứng nhận tham gia vận động, ủng hộ quỹ phòng chống Covid, đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng ốm, mẹ già, các con đi làm ăn xa; Đơn xin xác nhận Triệu Thị Đ cùng chồng đã cứu giúp nhiều người trong trận lụt năm 2020; Đơn có xác nhận sự việc có cứu cháu Lê Nhật C con ông Lê Văn T bị tai nạn; Đơn có xác nhận của cơ quan Công an huyện Quảng Trạch về việc Triệu Thị Đ giúp cơ quan Công an bắt một vụ đánh bạc tại Quảng Trạch, giúp công an bắt một vụ ma túy. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với bị cáo Lưu Thị H, tại cấp phúc thẩm cũng nộp thêm các giấy tờ chứng nhận có tham gia cứu người trong lũ lụt, hỗ trợ quỹ phòng chống covid, sau khi thay đổi biện pháp ngăn chặn chấp hành nghiêm túc pháp luật, Hội đồng xét xử thấy: bản thân bị cáo H là người làm thuê, trình độ văn H thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế, mặc dù hoàn cảnh gia đình có những khó khăn nhất định nhưng đã có những hoạt động thiện nguyện vì lợi ích cộng đồng. Cần chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên kháng cáo xin được hưởng án treo không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Triệu Thị Đ, bị cáo Lưu Thị H sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 06 tháng 04 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, giảm hình phạt cho các bị cáo:

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s, t, u khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị Đ 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/7/2021 đến 09/7/2021

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thị H 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/7/2021 đến 09/7/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Triệu Thị Đ, bị cáo Lưu Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/8/2022).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THA huyện Bố Trạch;
- Phòng HSNVCS-CA Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Các Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương